

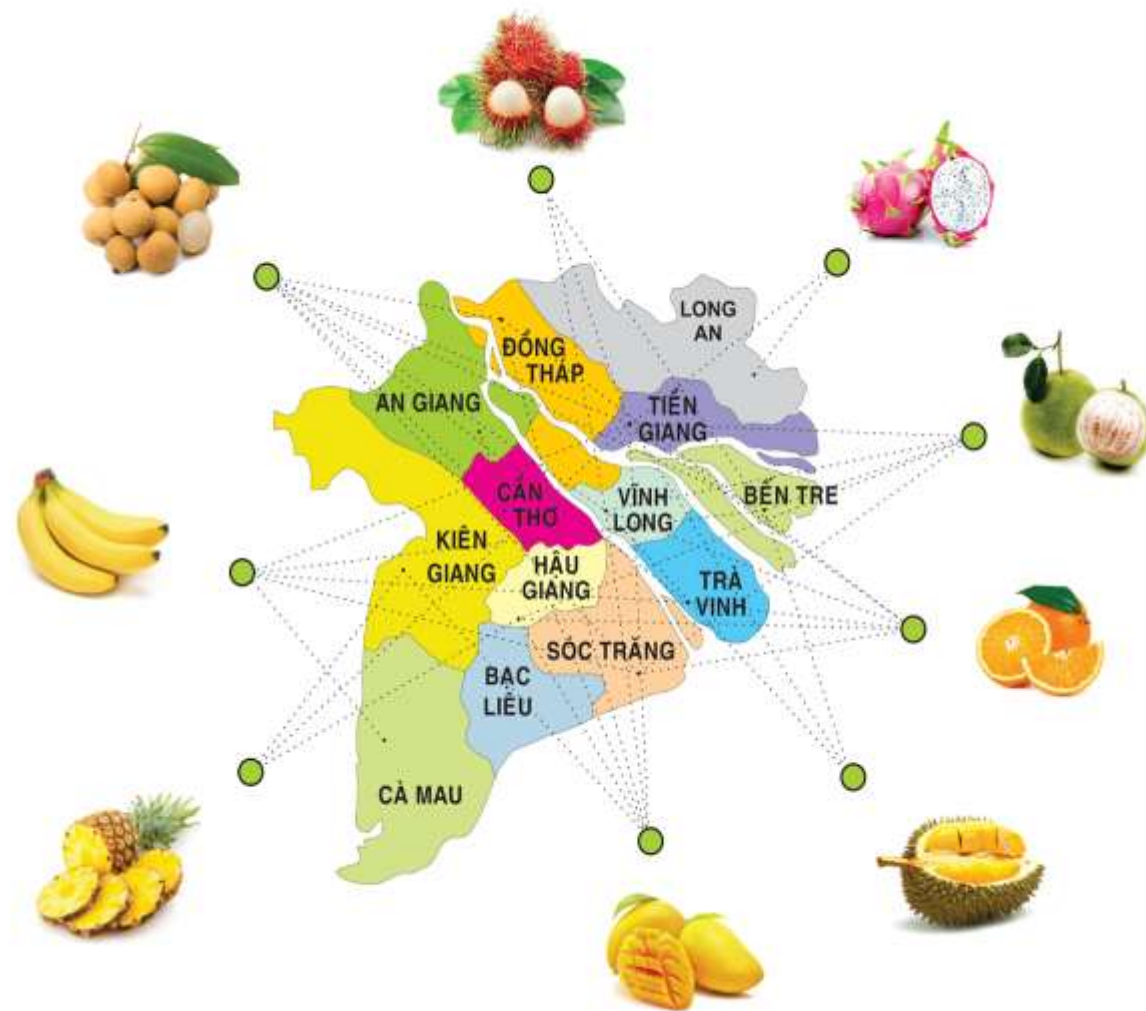
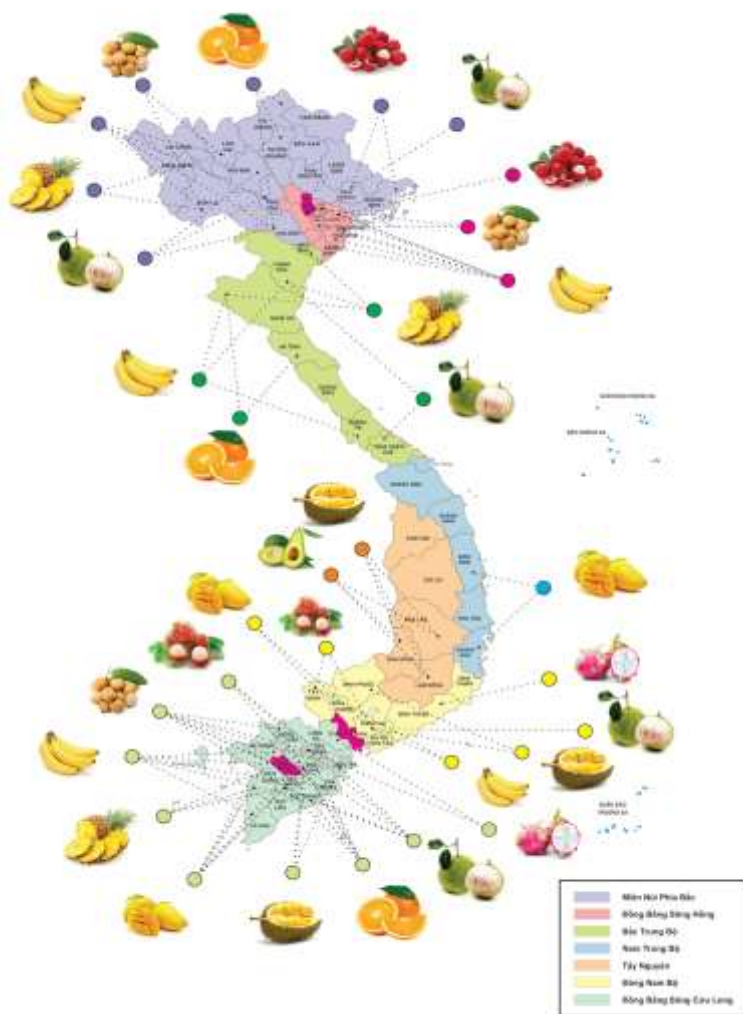


NGÀNH HÀNG RAU QUẢ VIỆT NAM



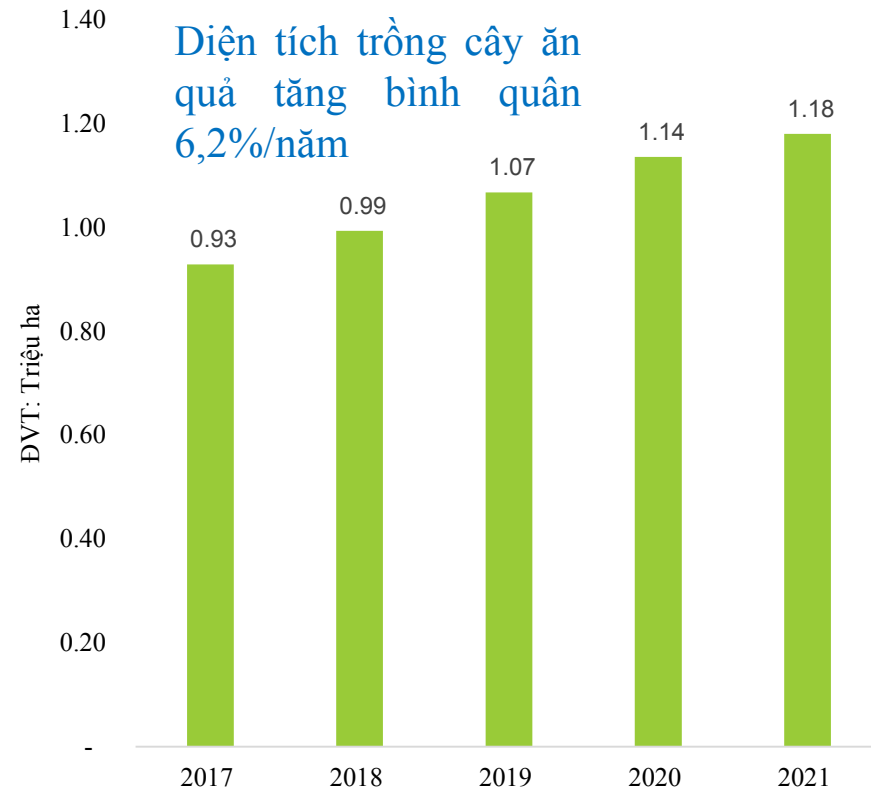
TS. NGUYỄN ANH PHONG
Trung tâm Thông tin PTNNNT, IPSARD

Phân bố rộng, đa dạng các loại rau quả

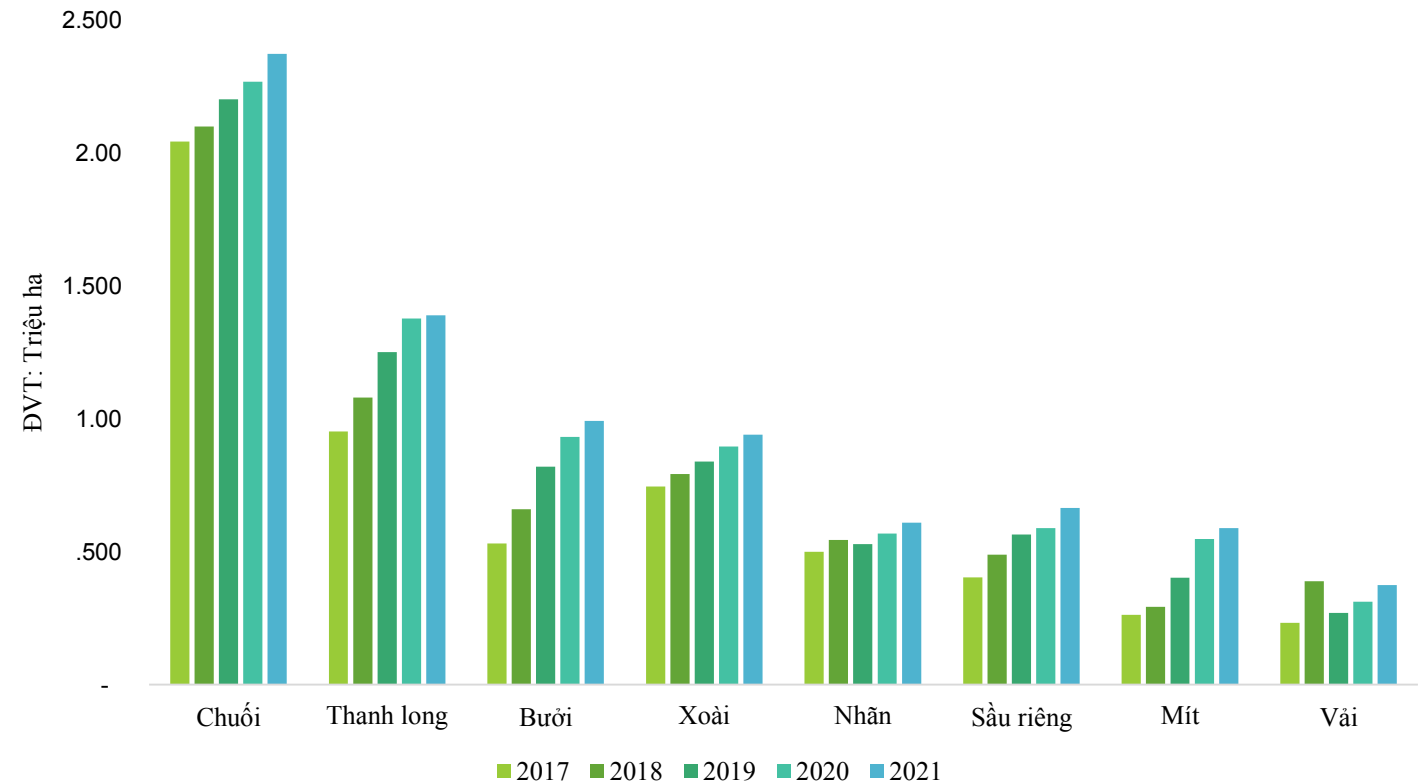


Diện tích, sản lượng cây ăn quả tăng trong giai đoạn 2017-2021

Diện tích cây ăn quả của Việt Nam giai đoạn 2017-2021



Sản lượng một số loại cây ăn quả của Việt Nam giai đoạn 2017-2021



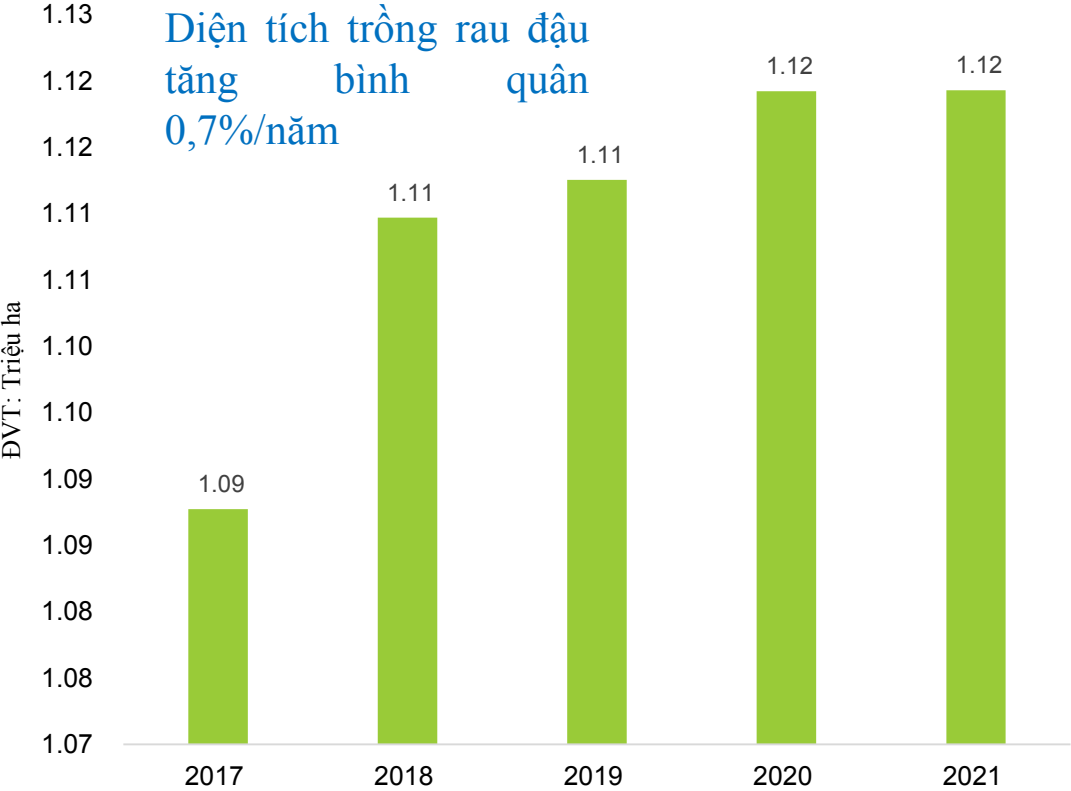
Nguồn: MARD

Công tác rải vụ thực hiện tốt

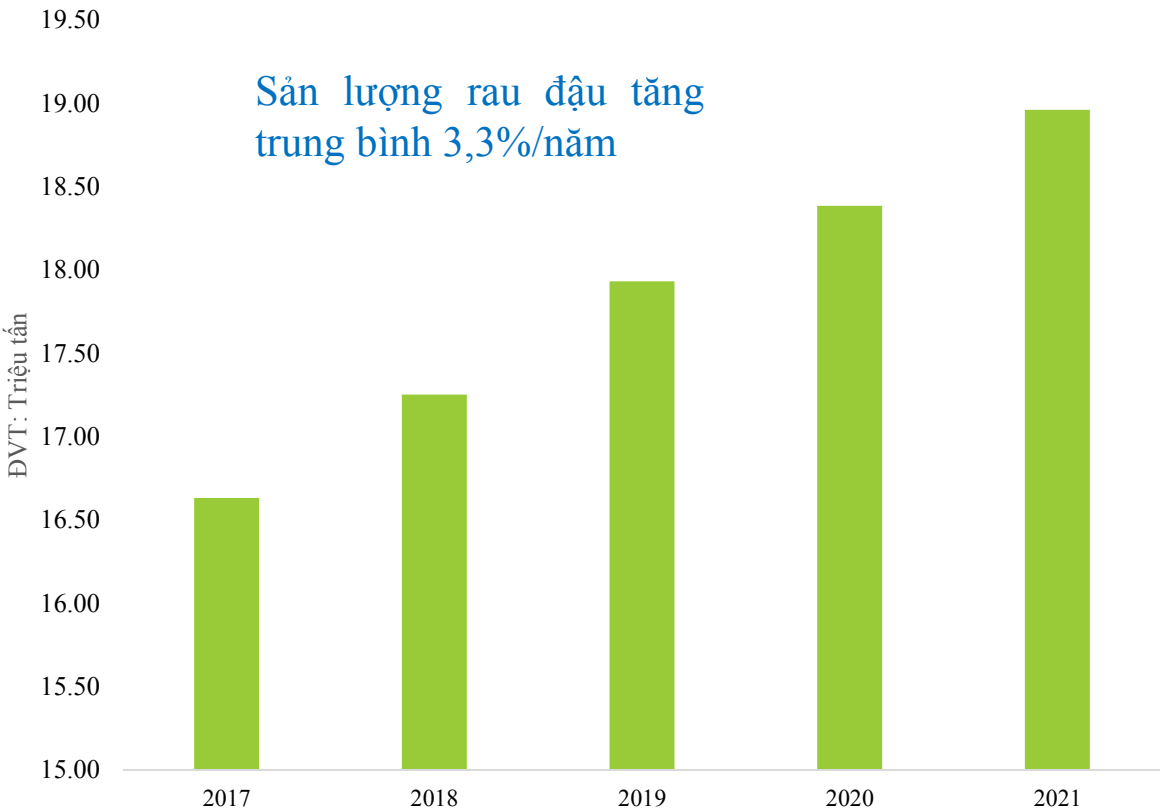
[illegible]

Diện tích, sản lượng rau đậu tăng trong giai đoạn 2017-2021

**Diện tích rau đậu của Việt Nam
giai đoạn 2017-2021**

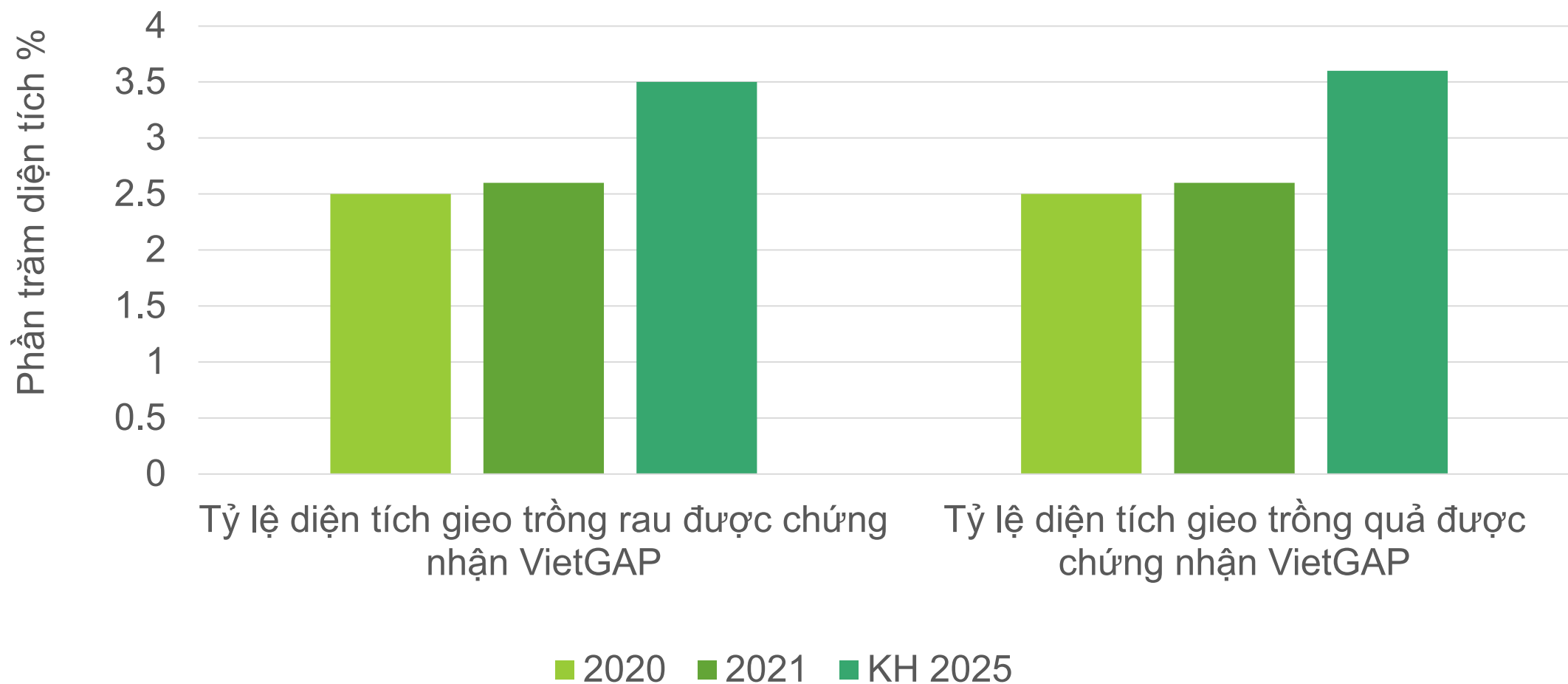


**Sản lượng rau đậu của Việt Nam
giai đoạn 2017-2021**



Nguồn: NGTK các tỉnh

Sản xuất Áp dụng GAP tăng



Nguồn: Cục trồng trọt

Sản xuất hữu cơ tăng nhanh nhờ chính sách

Tổng kết 3 năm triển khai Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về nông nghiệp hữu cơ

1. Rau: có 20 địa phương gần 900 ha rau được chứng nhận

- Hà Nội với 269 ha
- Tây Ninh với 54 ha
- Lâm Đồng với 40,44 ha
- Đắk Lắk với 30 ha

2. Trái cây: có 14 địa phương với hơn 14.000 ha trái cây được chứng nhận

- Bến Tre với gần 10.000 ha cây dừa
- Trà Vinh với hơn 4.000 ha cây dừa
- Đắk Lắk với 200 ha cây ăn quả
- Đắk Nông với hơn 62 ha cây ăn quả

Chế biến rau quả cải thiện

Số doanh nghiệp chế biến rau quả 2020

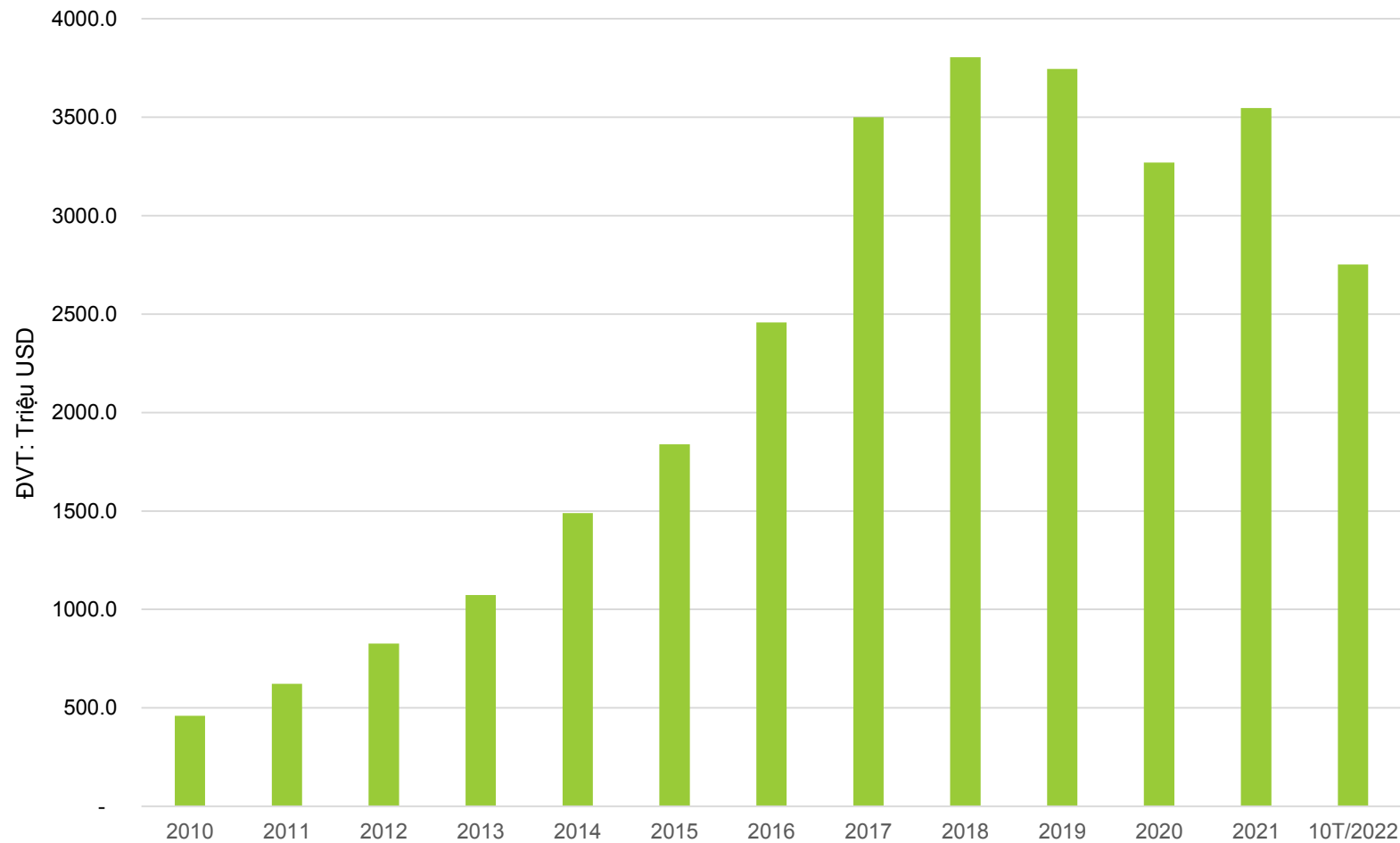
TT	Vùng/Tỉnh	Số doanh nghiệp	Số lao động (người)	Công suất thiết kế (tấn SP/năm)
I	MIỀN BẮC	79	8.620	580.051
II	MT + TN	19	1.659	171.940
III	ĐNB	35	4.702	170.495
IV	ĐBSCL	24	5.417	134.100
24	Long An	2	140	9.000
25	Tiền Giang	7	1.700	40.200
26	Vĩnh Long	2	423	2.000
27	Cần Thơ	3	807	7.500
28	An Giang	2	734	10.000
29	Kiên Giang	2	220	6.000
30	Sóc Trăng	2	348	6.000
31	Hậu Giang	2	445	2.400
32	Tây Ninh	1	300	41.000
33	Bến tre	1	300	10.000
TỔNG		157	20.398	1.056.586

Sản phẩm rau quả chế biến

TT	Một số sản phẩm rau quả chế biến	Khối lượng (tấn)	Tỷ lệ (%)
1	Đồ hộp, mứt và sản phẩm chế biến các loại khác	303.386	68,0
2	Chuối sấy	53.538	12,0
3	Rau gia vị các loại	8.923	2,0
4	Đông lạnh IQF	35.698	8,0
5	Nước ép	44.612	10,0
Tổng		446.157	100,0

Nguồn: Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản

Giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam tăng trưởng cao

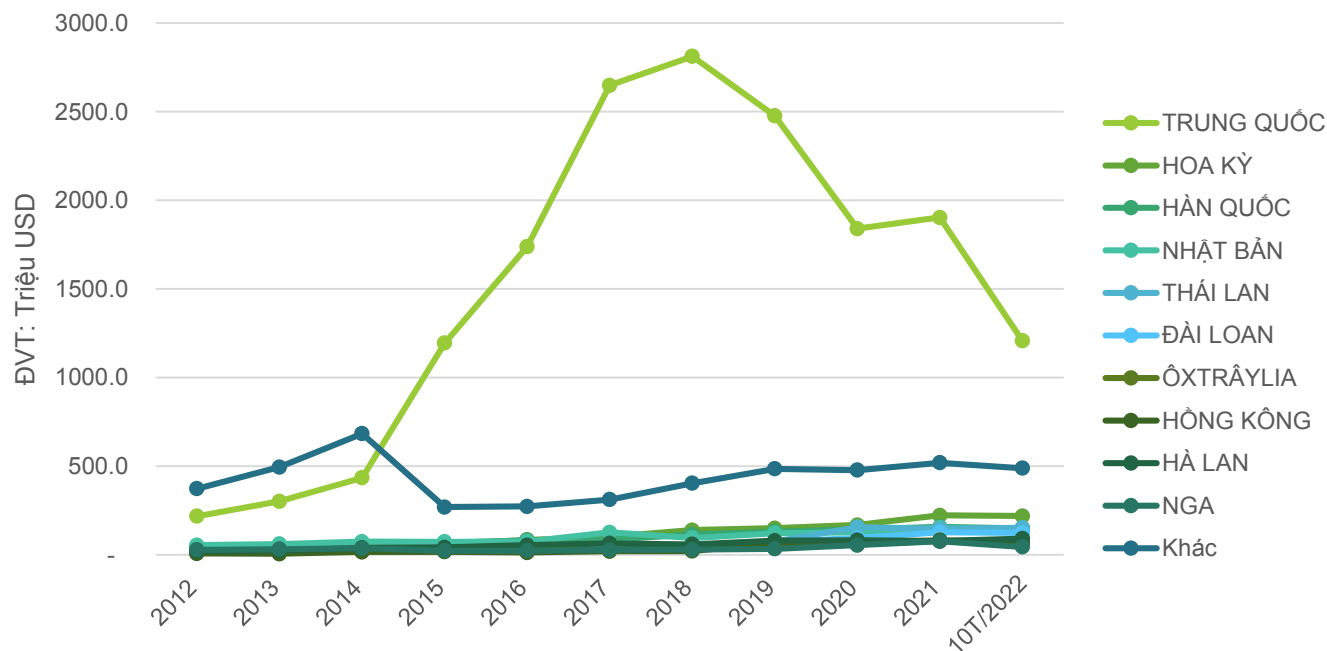


Nguồn: Tổng cục Hải quan

- Giá trị XK rau quả của Việt Nam tăng mạnh trong những năm gần đây, với tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt 17,6%/năm trong giai đoạn 2012-2021, từ 827,0 triệu USD năm 2012 tăng lên 3,5 tỷ USD năm 2021.
- Tính riêng 10 tháng đầu năm 2022, giá trị XK rau quả đạt 2,75 tỷ USD, giảm 8,0% so với cùng kỳ năm 2021.

Thị trường xuất khẩu rau quả đa dạng

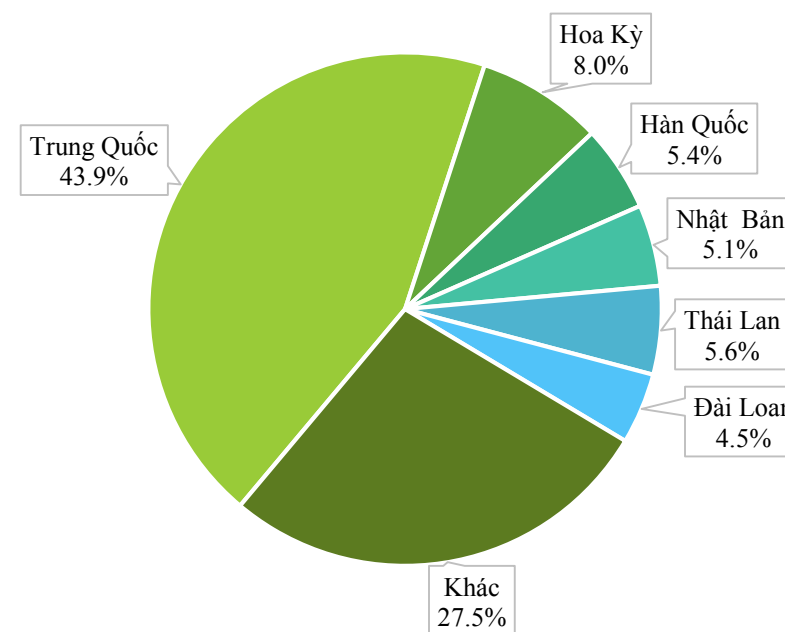
Thị trường xuất khẩu rau quả Việt Nam giai đoạn 2012-10T/2022



Nguồn: Tổng cục Hải quan

- Các thị trường xuất khẩu rau quả lớn nhất của Việt Nam trong những năm gần đây là Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Đài Loan, Úc, Hồng Kông, Hà Lan, v.v.
- Thị phần kim ngạch xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc giảm mạnh trong những năm gần đây, từ 75,7% thị phần năm 2017 giảm xuống còn 53,7% năm 2021, đặc biệt trong 10 tháng đầu năm 2022 giảm xuống còn 43,9%.

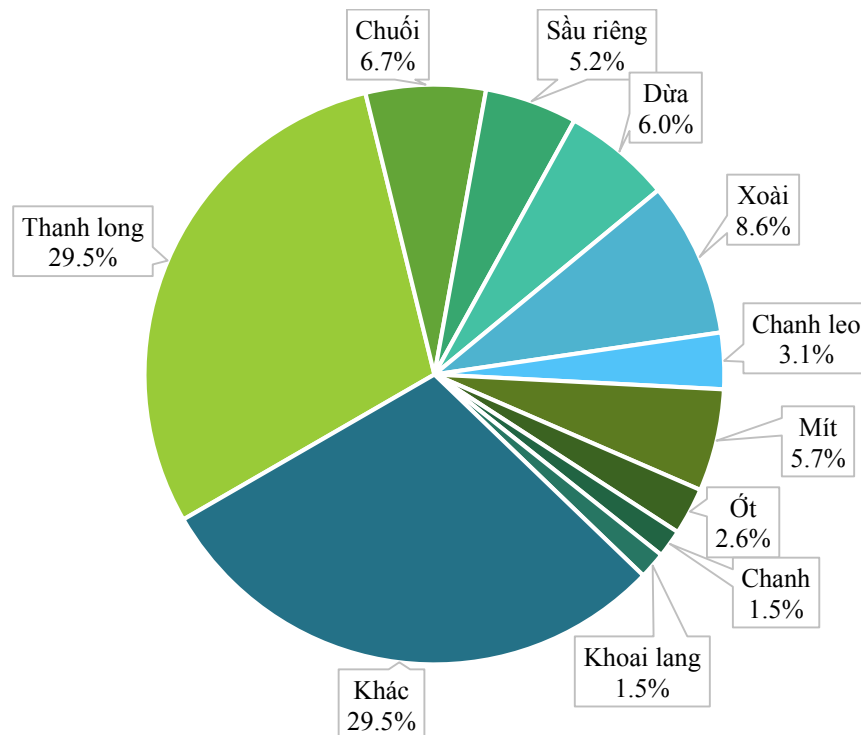
Cơ cấu thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam trong 10T/2022



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Chủng loại xuất khẩu đa dạng

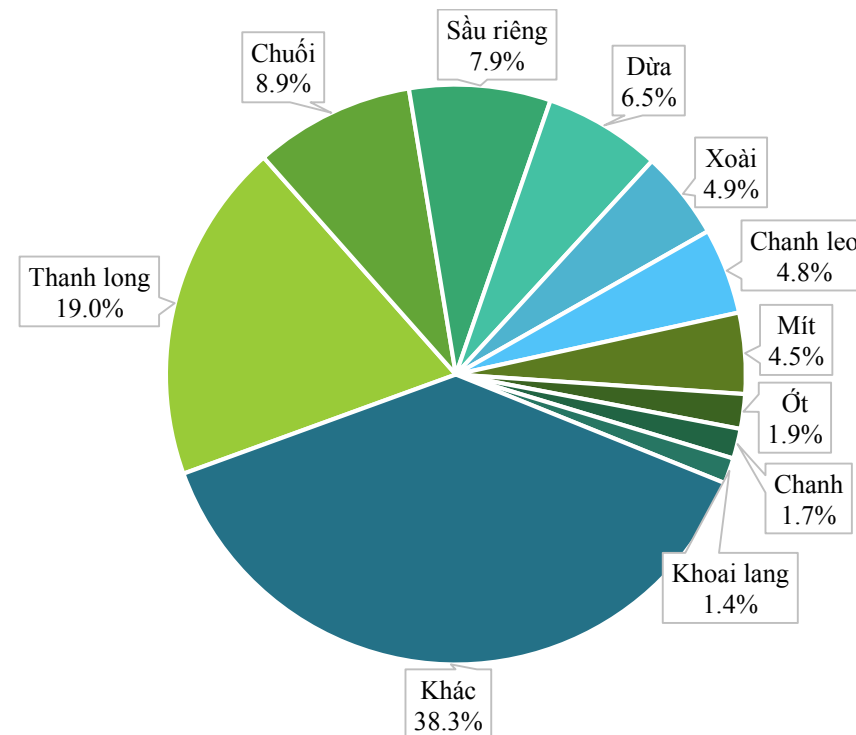
Cơ cấu chủng loại xuất khẩu rau quả của Việt Nam 2021
(theo giá trị XK)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Năm 2021, các mặt hàng rau quả XK nhiều nhất của VN là: thanh long (chiếm 29,5% thị phần), chuối (6,7%), sầu riêng (5,2%), v.v.

Cơ cấu chủng loại xuất khẩu rau quả của Việt Nam
trong 10T/2022 (theo giá trị XK)



Trong 10 tháng đầu năm 2022, các mặt hàng rau quả XK nhiều nhất của VN là: thanh long (chiếm 19,0% thị phần), chuối (8,9%), sầu riêng (7,9%), dừa (6,5%), v.v.

Mở cửa thị trường đạt kết quả tốt (đến hết năm 2022)



Thị trường
Trung Quốc:
Thanh long,
xoài, chuối,
nhãn, vải,
chôm chôm,
mãng cụt, dưa
hấu, mít, sầu
riêng, khoai
lang, chanh leo
(nhập khẩu thí
điểm)



Thị trường
Hoa Kỳ:
Xoài, nhãn,
vải, thanh
long, chôm
chôm, vú sữa,
bưởi da xanh



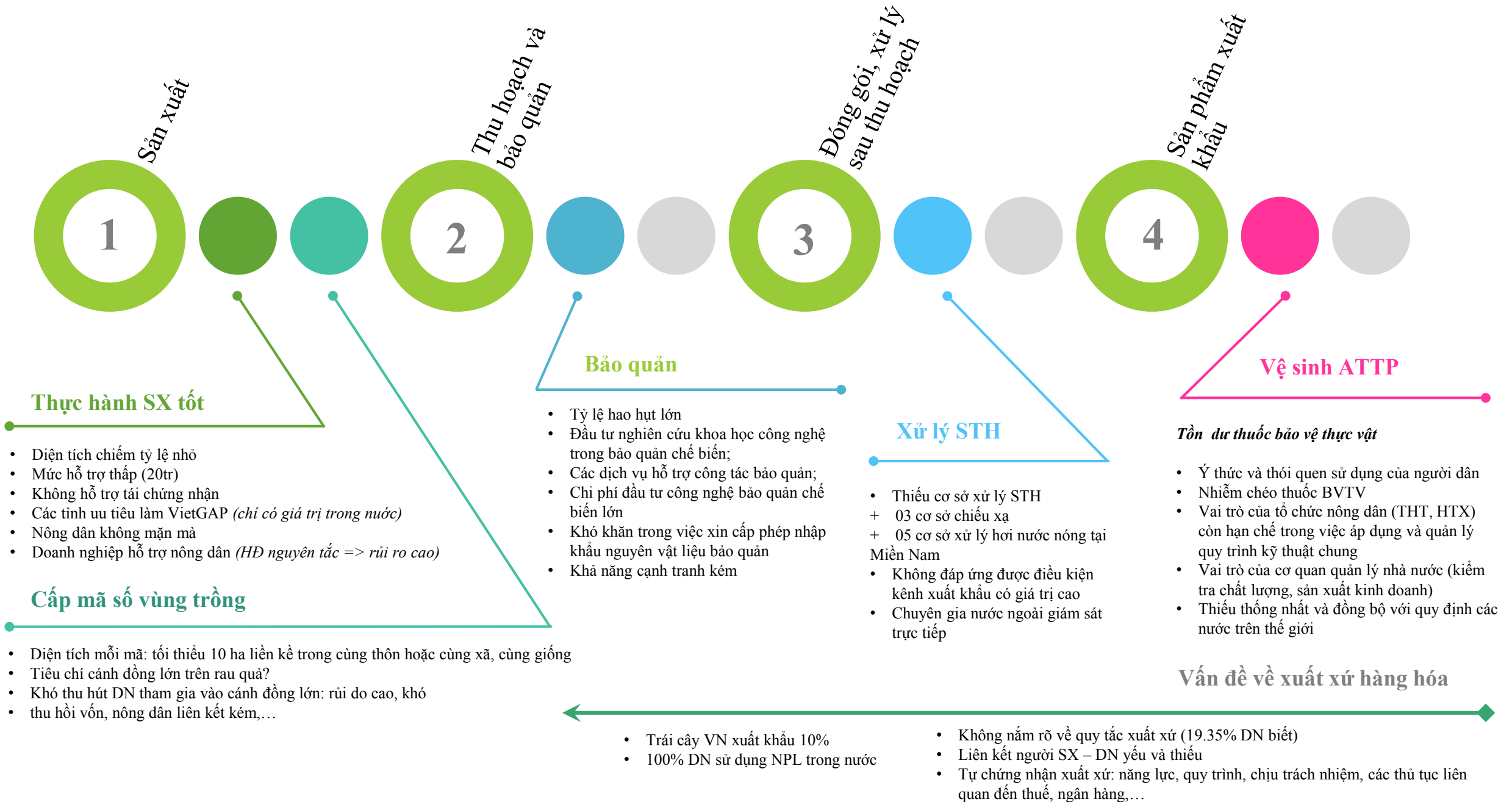
Thị trường
Nhật Bản:
Thanh long,
xoài cát Chu,
vải, nhãn



Thị trường Úc,
New Zealand:
Xoài, thanh
long, chôm
chôm, bưởi và
chanh

Khó khăn, thách thức

CÁC BẤT CẬP TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ RAU QUẢ



Thực trạng về chế biến: Quy mô nhỏ, nhưng thu hút được nhiều FDI nhất trong lĩnh vực chế biến thực phẩm

Đa số các nhà máy chế biến hiện có quy mô vừa và nhỏ,
Không có vùng nguyên liệu
Bảo quản và chế biến còn nhiều hạn chế,
Khả năng đầu tư, đổi mới công nghệ chế biến còn chậm

37% tổng giá trị thương mại rau quả là rau quả chế biến

Công suất chế biến quả trung bình đạt xấp xỉ 3,8%.

Phillipines: 28%;

Thái Lan 30%;

Mỹ 65%;

Brazil và Pháp 70%;

Malaysia 80%

Các sản phẩm quả chế biến chủ yếu gồm đồ hộp (dứa, vải nước đường, nước quả,... 50%), lạnh đông (dứa, vải,...), nghiền, cô đặc (dứa, vải,...) nước quả, chiên sấy, muối,...

Công suất thực tế chỉ đạt 50% do thiếu nguyên liệu

157 cơ sở chế biến rau quả quy mô công nghiệp
Tổng công suất thiết kế trên 1,1 triệu tấn SP/năm



Hệ thống logistics đang làm giảm khả năng cạnh tranh

- Theo Ngân hàng Thế giới (WB), chi phí Logistics (vận tải, lưu kho, làm thủ tục hải quan...) ở Việt Nam bằng khoảng 20,9-25% GDP, trong khi đó trung bình thế giới chỉ 12%. Nguyên nhân là do:
 - Hàng hóa để tới tay người dùng phải đi qua quá nhiều khâu trung gian
 - Thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên trong chuỗi cung ứng
 - Hệ thống hạ tầng cơ sở Logistics còn yếu kém
 - Chưa có sự kết hợp các phương thức vận tải khác nhau để tận dụng ưu điểm từng phương thức
 - Các loại phí kiểm tra chuyên ngành khá cao: phí giám định, kiểm vi sinh hàng cà phê: ~ 30 USD/container, hạt điều: ~300 - 350 USD/container. Thời gian kiểm tra chuyên ngành từ 1 đến 2 ngày làm phát sinh chi phí giám sát, lưu container, lưu bãi
- Hao hụt trong hệ thống logistic lên tới 30-40%;



Nguồn/Source: WB (2020)

Một số đề xuất giải pháp

Một số đề xuất giải pháp

- Xây dựng vùng chuyên canh sản xuất trái cây với diện tích tập trung và lớn, ít nhất cũng 5.000 - 7.000 ha cho một loại trái cây để hình thành các vùng nguyên liệu đủ lớn, ổn định chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Xây dựng mã vùng trồng trọt, mã số cơ sở chế biến, đóng gói đạt chuẩn quy định.
- Ưu tiên nguồn vốn KH&CN: cho nghiên cứu giống (năng suất, chất lượng cao + thích ứng BĐKH); công nghệ cho nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn.
- Thí điểm đầu tư theo PPP mô hình Trung tâm Đổi mới sáng tạo cấp vùng để chuyển giao công nghệ cho HTX và người sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường; Trung tâm Đổi mới sáng tạo cấp vùng được hình thành trên cơ sở liên kết các tổ chức KH&CN công lập với các khu công nghệ cao, công viên công nghệ, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, các tổ chức nghiên cứu nước ngoài...
- Thí điểm đầu tư theo PPP mô hình cụm liên kết ngành trái cây: quy hoạch phát triển hệ thống nhà máy chế biến đạt tiêu chuẩn chất lượng, hệ thống vừa thu gom, cơ sở sơ chế, đóng gói và kho mát bảo quản rau quả tươi, các đơn vị cung ứng dịch vụ (vd: chiếu xạ) kết nối với nhau trong cụm nhằm tăng hiệu suất sử dụng, điều tiết được nguồn nguyên liệu, tránh phụ thuộc vào thời vụ, giảm các tổn thất sau thu hoạch.
- Đẩy mạnh việc xây dựng thương hiệu trái cây ở cả 3 cấp: HTX, doanh nghiệp và Quốc gia; các chương trình xúc tiến thương mại, tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu

Trân trọng cảm ơn!



&



PEPSICO

Đối tác phát triển khoai tây bền vững

Đà Lạt, ngày 07 tháng 12 năm 2022

HỢP TÁC SẢN XUẤT KHOAI TÂY BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

Các vùng sản xuất khoai tây chính của PepsiCo: Lâm Đồng, Đắk Lắk,



Bối cảnh

- Cùng sáng kiến sản xuất nông nghiệp bền vững
- Áp lực sâu bệnh trên cây khoai tây là rất lớn nên người nông dân phải sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để quản lý sâu bệnh, nâng cao năng suất, chất lượng khoai tây thương phẩm



Thời gian

Giai đoạn 1 (2019 – 2021) >> Giai đoạn 2 (2022-2025)



Mục tiêu

- Xây dựng mô hình nông trại sản xuất khoai tây an toàn, hiệu quả và bền vững;
- Xây dựng và phát triển giải pháp bảo vệ thực vật hiệu quả, an toàn, bền vững giúp nông dân giải quyết các khó khăn thách thức trong sản xuất khoai tây;
- Đào tạo và huấn luyện nông dân trồng khoai tây của PepsiCo về kỹ thuật trồng trọt, BVTV, sử dụng an toàn hiệu quả và có trách nhiệm thuốc BVTV giúp nâng cao năng suất, chất lượng, thu nhập, đời sống và hiệu quả kinh tế...
- Giới thiệu chuyển giao và mở rộng mô hình, hệ thống sản xuất khoai tây bền vững của PepsiCo tại VN

NỘI DUNG HỢP TÁC CHÍNH



01

Hợp tác triển khai dự án phát triển khoai tây bền vững

Xây dựng khung hợp tác và kế hoạch hành động cho chương trình phát triển khoai tây bền vững

02

Hội thảo chia sẻ thông tin và kỹ thuật

Chia sẻ kiến thức và kỹ thuật ... giữa 2 bên đối tác

03

Tập huấn nông dân

Tập huấn sử dụng an toàn hiệu quả thuốc BVTV trên khoai tây

04

Quản lý sử dụng an toàn hiệu quả thuốc BVTV

Lưu trữ và Thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng

05

Quản lý dịch hại

Xây dựng và phát triển giải pháp bảo vệ thực vật trên khoai tây (Đặc biệt là với sâu bệnh hại chính như: mối sượng, tuyến trùng)

06

Xây dựng và thử nghiệm Quy trình giải pháp sử dụng thuốc BVTV trên khoai tây hiệu quả, an toàn và bền vững

Phát triển và cung cấp giải pháp BVTV trên cây khoai tây cho nông dân với chi phí hợp lý, mang lại hiệu quả kinh tế và xác định giải pháp thuốc BVTV kiểm soát sâu bệnh hại chính ở các giai đoạn sinh trưởng phát triển quan trọng

07

Hội thảo và phát triển giải pháp

Thử nghiệm, mô hình trình diễn áp dụng giải pháp HT và BVTV canh tác khoai tây bền vững

08

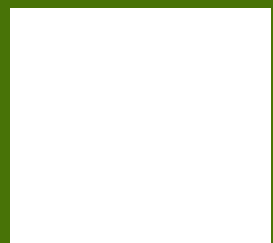
Truyền thông DA tới cộng đồng nông dân và báo cáo cơ quan chức năng về kết quả hợp tác PPP trong sản xuất khoai tây bền vững tại VN

Hỗ trợ tài liệu, các chương trình trách nhiệm xã hội

Báo cáo dự án tại diễn đàn đối tác phát triển nông nghiệp Việt Nam (PPSAV)

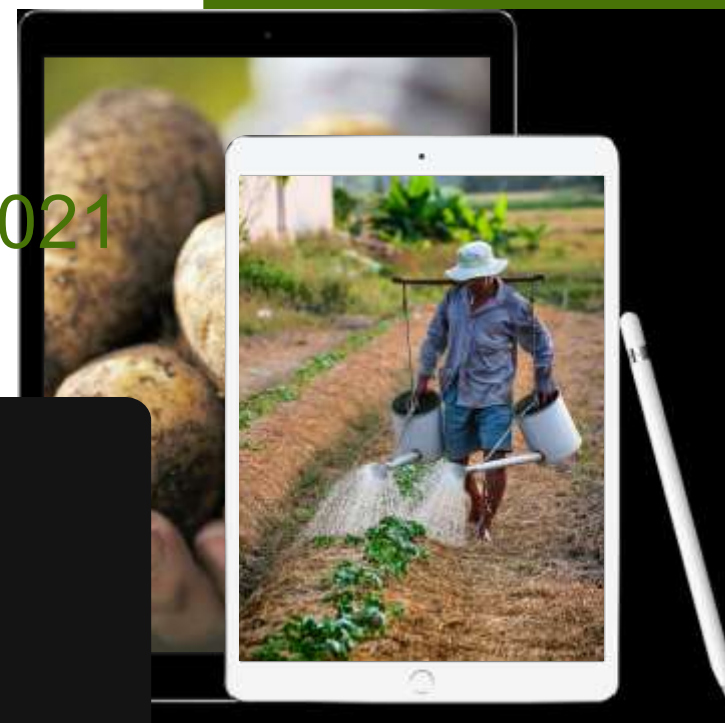
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

HOẠT ĐỘNG ĐÃ TRIỂN KHAI giai đoạn 2019-2021
KHU VỰC : Tây Nguyên (Lâm Đồng, Đắk



QUY MÔ

mở rộng đạt



2025)



Số lượng nông hộ

600 (2019 - 2021) > mở rộng: 1200 - 1500 ND (2022 - 2025)



Số lượng mô hình nông trại bền vững

3 mô hình



Lưu trữ an toàn thuốc BVTV

66 tủ đựng thuốc BVTV tại nông hộ (>10% số ND có diện tích > 2ha)



Quản lý vỏ bao gói

69 thùng chứa vỏ bao gói sau sử dụng (>10% số ND có diện tích > 2 ha)



Hỗ trợ thiết bị bảo hộ

600 bộ đồ bảo hộ lao động



ND được tập huấn về sử dụng đồ bảo hộ an toàn

300 nông dân



Xây dựng, thử nghiệm và phát triển giải pháp

2 giải pháp



Mô hình thử nghiệm giải pháp SX khoai tây bền vững

3 mô hình (3000m²/MH) cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao hơn ĐC tập quán ND từ 6% - 23%



Thử nghiệm giải pháp quản lý tuyến trùng tại Đaklak

+4 MH thử nghiệm cho hiệu quả quản lý tuyến trùng lên tới 93,29%), năng suất cao hơn từ 10.12 - 16.88%, và hiệu quả kinh tế cao hơn từ 13 - 45% so với tập quán ND



Thử nghiệm giải pháp quản lý mốc sương tại Lâm Đồng

3 MH thử nghiệm cho hiệu quả quản lý bệnh và hiệu ứng cây khỏe rất tốt so với tập quán ND



Hoàn thiện giải pháp và đăng ký mở rộng bộ sản phẩm thuốc BVTB trên cây khoai tây

nhằm giúp PepsiCo và nông dân canh tác khoai tây hiệu quả, an toàn và bền vững tại Việt Nam.



HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG 2020-2021



HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG

2019 - 2021





HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG

2019 - 2021



HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG

2019 - 2021



KẾ HOẠCH HỢP TÁC GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

01.

Xây dựng khung hợp tác chiến lược về sản xuất khoai tây bền vững tại Việt Nam giữa Syngenta và PepsiCo

03.

Nâng cao kiến thức của nông dân trồng khoai tây về quản lý dịch hại, sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm

05.

Thử nghiệm công nghệ, giải pháp BVTV mới

02.

Chia sẻ thông tin, kiến thức và giải pháp công nghệ trong lĩnh vực canh tác khoai tây và bảo vệ thực vật

04.

Mở rộng và phát triển mô hình canh tác khoai tây bền vững nhằm giúp người nông dân gia tăng hiệu quả kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ môi trường

06.

Mở rộng đăng ký và áp dụng bộ sản phẩm thuốc BVTV hỗ trợ sản xuất khoai tây bền vững tại VN

07.

Truyền thông về Chương trình đối tác phát triển NN bền vững (SX khoai tây bền vững) tại VN

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

VÀ KÍNH MỜI HỘI NGHỊ CÙNG XEM VIDEO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KHOAI TÂY BỀN
VỮNG!

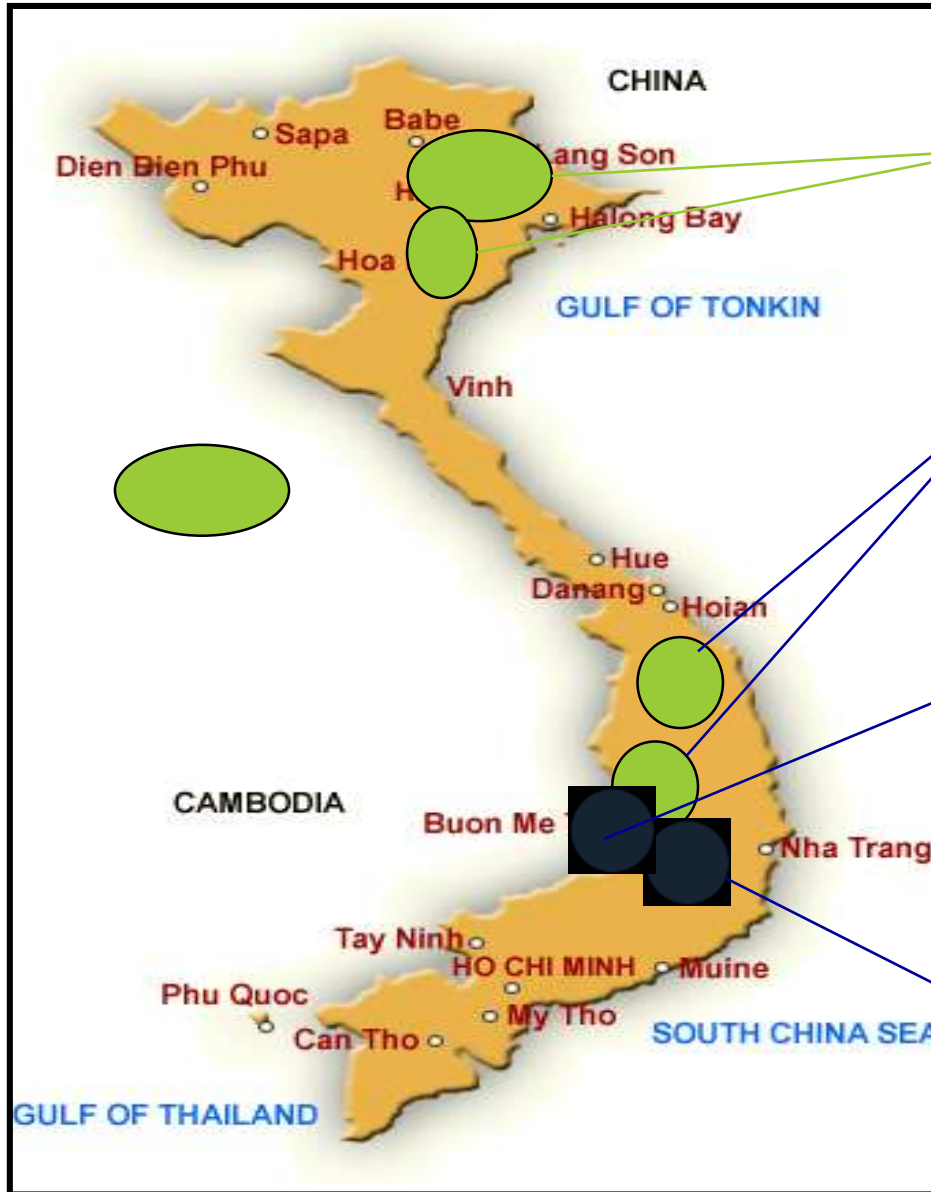
TOGETHER WE WIN



Agro Việt Nam “XÂY DỰNG LÒNG TIN”

Nov 30, 2022

Các Vùng Trồng Khoai Tây



Vùng đồng bằng Bắc Bộ

- Độ cao : 0-500m
- Thời gian trồng: 25/10-10/12
- Diện tích: 1000m²/Nông hộ

Đắc Lắc, Gialai

- Độ cao : 500 -600m
- Thời gian trồng: 10/10-30/11 cho DS
- Diện tích: 5-10Ha/Nông hộ

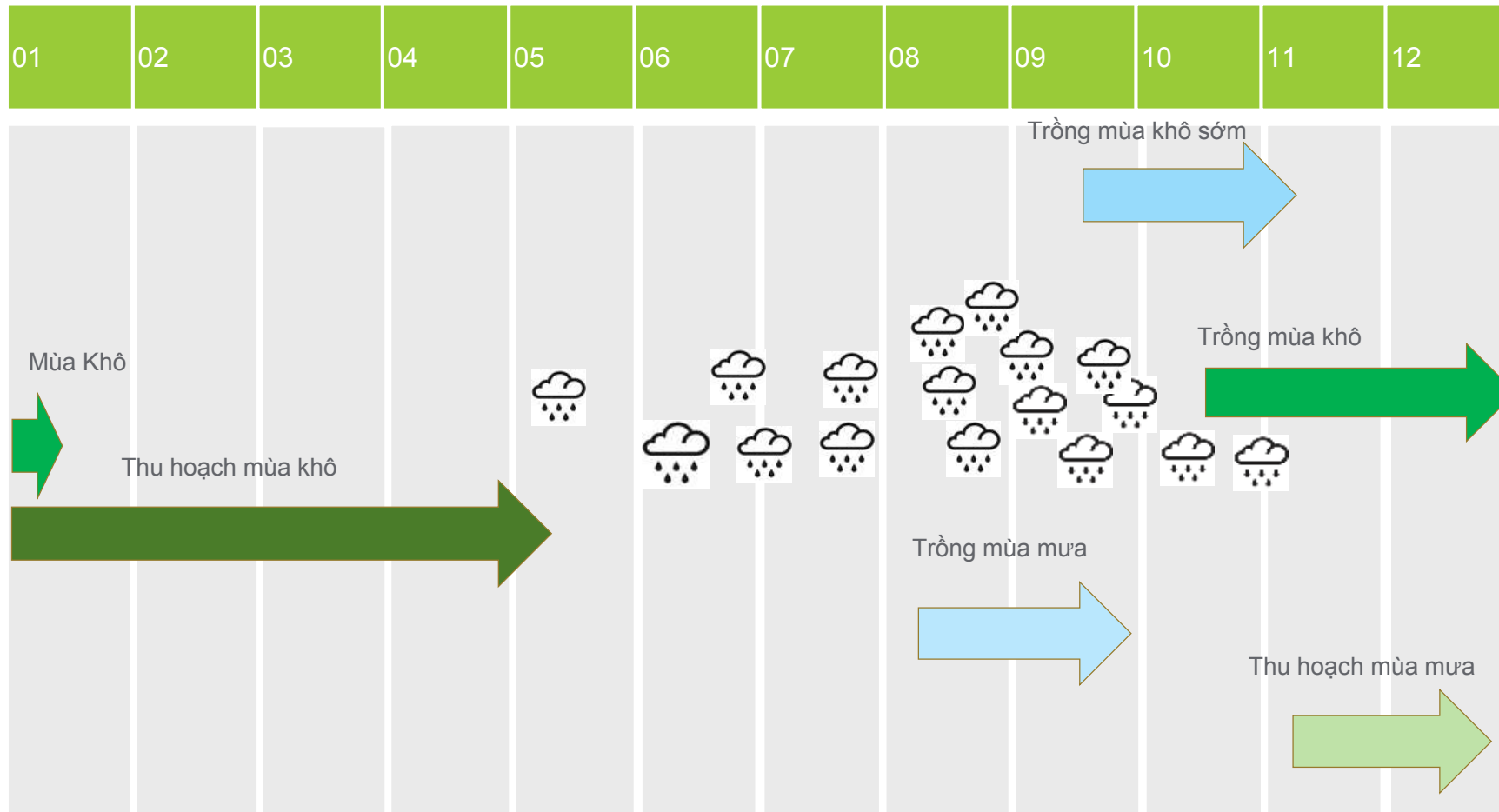
Đắc Nông

- Độ cao : 700 -900m
- Thời gian trồng: 15/09--10/10 cho WS2 và 20/10 – 20/12 cho DS
- Diện tích: 2-5Ha/Nông hộ

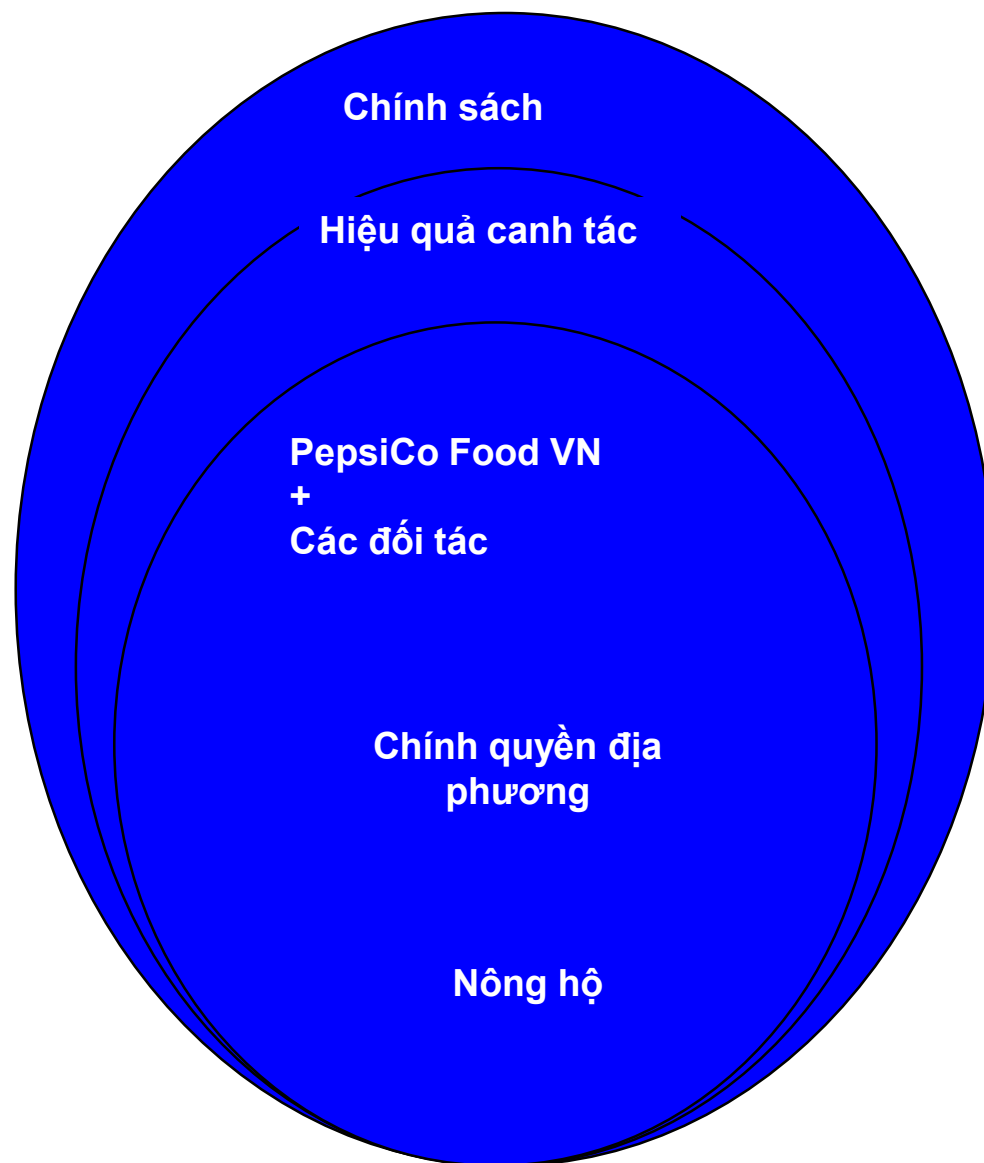
Cao nguyên Lâm đồng

- Độ cao : 800-1,200m
- Thời gian trồng: 20/10 – 31/01 cho DS , 10/02-31/03 cho WS1 10/09-15/10 cho DS
- Diện tích: 0.5-0.6Ha/hộ

MÙA VỤ TRỒNG KHOAI TÂY



CÁC MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC HỢP PHẦN TRONG HIỆU QUẢ CANH TÁC



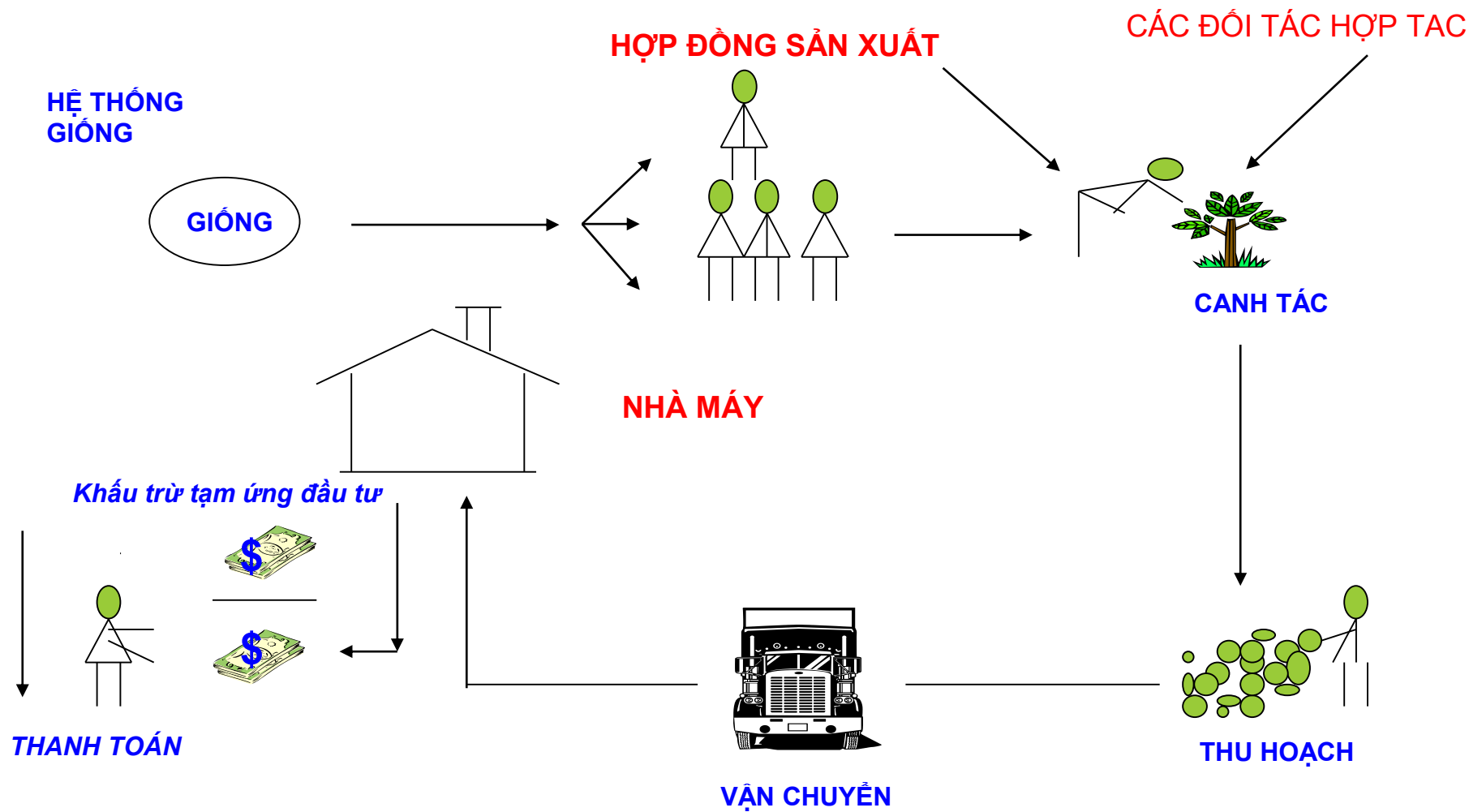
Chuỗi cung ứng của PepsiCo Việt Nam

Nam

2008



LOCAL SOURCE





**AGRO VIỆT NAM_SẢN XUẤT NÔNG
NGHIỆP BỀN VỮNG**

XÂY DỰNG NĂNG LỰC VÀ LÒNG TIN

1

Tập huấn cho Nông dân



2

Hỗ trợ kỹ thuật đồng ruộng



3

Hội thảo và trao thưởng



4

Hỗ trợ cộng đồng



CẢI THIỆN NĂNG SUẤT THÔNG QUA THỰC HÀNH ĐÚNG VÀ GIỐNG MỚI

1

Hệ thống tưới hoàn hảo



2

Cơ giới hóa



3

Giống mới



Atlantic – Public

FL2215 – New Var.

FL2027 – New Var.

CẢI THIỆN NĂNG SUẤT THÔNG QUA THỰC HÀNH ĐÚNG VÀ GIỐNG MỚI

4

Đầu tư kho lưu trữ giống và giống mới



5

SFI –Khảo sát và đánh giá nông hộ



CẢI THIẾN HỆ THỐNG CANH TÁC THÔNG QUA CÁC BIỆN PHÁP TƯỚI

Tưới phun mưa



Showering

Tưới phun sương

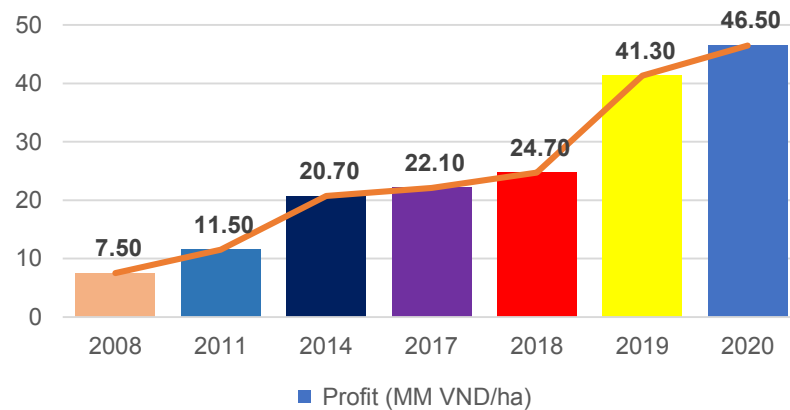


Sprinkler

Tưới nhỏ giọt

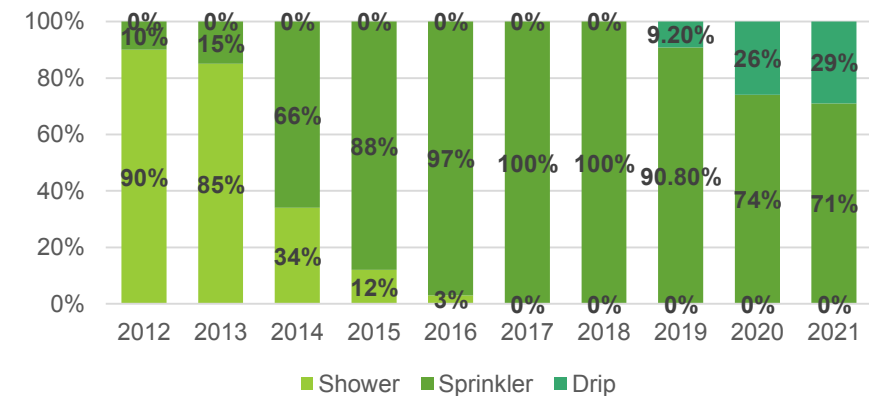


Cải thiện lợi nhuận cho ND



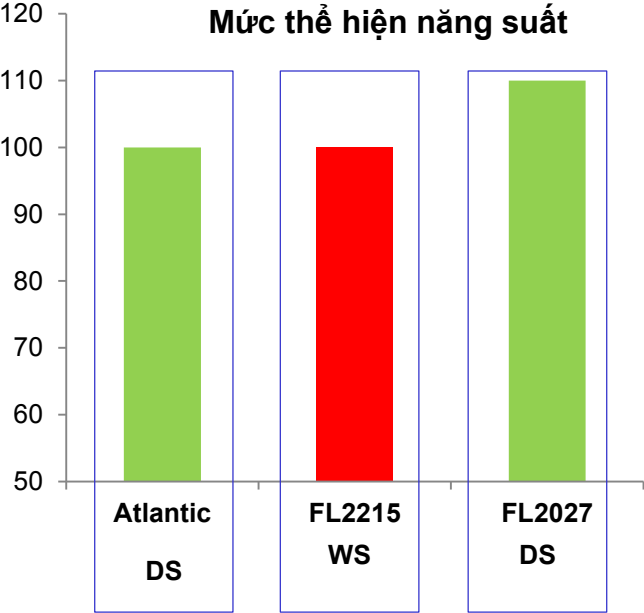
Lợi nhuận ròng từ SX khoai tây của ND PepsiCo : 2008 - 2021

Sự cải tiến hệ thống tưới của ND pepsiCo



CHƯƠNG TRÌNH GIỐNG MỚI

Các giống được đưa vào thương mại



Nghiên cứu sản xuất khoai mùa Mưa



Các vùng trồng khác



Cơ giới hóa và tăng diện tích trên từng đơn vị canh tác khoai tây

Chuẩn bị đất



0.6-0.8Ha/nông hộ

Trồng



Quản lý dịch hại



Thu hoạch



3-5 Ha/ Nông hộ

Hệ Thống Tưới Nhỏ Giọt Cho Sản Xuất Khoai Tây



Thu Hoạch Khoai Tây

